

# TIẾN HÀNH ĐỐI THOẠI, THƯƠNG LƯỢNG VÀ THỎA HIỆP MỘT CÁCH DÂN CHỦ VÀ CÔNG BẰNG GIỮA CÁC ĐỐI TÁC, CÙNG NHAU HỢP TÁC LÀM ĂN, SINH SỐNG, VÌ PHÚC LỢI CHUNG VÀ RIÊNG CỦA TỪNG NGƯỜI

LÊ THI\*

## **I. Trong cuộc sống xã hội luôn nảy sinh những mâu thuẫn về quyền lợi, về lối sống, về nhận thức chính trị và tư tưởng v.v. giữa các công dân**

Cuộc sống dân sự của bất cứ xã hội nào, ở Việt Nam cũng như các nước trên thế giới, là muôn màu muôn vẻ, do sự khác nhau cụ thể giữa các công dân về quyền lợi vật chất và tinh thần, về lý tưởng sống, lối sống, sở thích đa dạng v.v. Từ đó việc nảy sinh *mâu thuẫn và tranh chấp* giữa người và người trong xã hội là *tất yếu*, với những cấp độ khác nhau, động cơ khác nhau, hình thức biểu hiện khác nhau. Đồng thời giữa các lứa tuổi, các thế hệ trẻ, trung niên, già, giữa các tầng lớp, giai cấp khác nhau lại thường suy nghĩ và hành động khác nhau khi cần giải quyết những sự kiện cụ thể giống nhau. Đây là chưa nói đến cách *nhận định, xử lý* các sự kiện quốc gia, quốc tế của dân tộc Việt Nam cũng có điểm khác các dân tộc trên thế giới, xuất phát từ điều kiện, hoàn cảnh và quyền lợi của nhân dân ta.

Mâu thuẫn hết sức *đa dạng, thường xuyên* diễn ra trong cuộc sống hàng ngày, từ sinh hoạt trong gia đình đến giao tiếp với bạn bè, trong quan hệ công việc giữa cấp trên và cấp dưới, giữa đồng nghiệp trong hợp tác làm ăn, kinh doanh v.v. Bởi vậy nếu không biết cách giải quyết phát sinh hàng ngày thì dần dần sẽ dẫn đến *đụng độ*, từ thấp đến cao, và đi tới sự

*đối kháng quyết liệt* giữa các công dân, giữa các đồng nghiệp. Từ đó hình thành sự *bất hợp tác*, không muốn giao thiệp với nhau, tìm cách hạ bệ đối phương, làm hại nhau v.v. Những hành động đó đâu chỉ là có hại cho các đối tác đang tranh chấp mà còn *kìm hãm* sự tiến bộ của *từng cá nhân*, phá vỡ sự *đoàn kết nhất trí* của cả dân tộc, ảnh hưởng đến bước tiến chung của nhân dân ta, thậm chí đến cả nhân loại.

Vậy cách xử lý mâu thuẫn, tranh chấp nảy sinh thường ngày nên như thế nào cho kịp thời, đúng lúc, đúng nội dung vấn đề đang mắc mứu, và đem lại kết quả tốt đẹp?

## **II. Tiến hành đối thoại, thương lượng và thỏa hiệp giữa các đối tác, trên nguyên tắc dân chủ và công bằng là phương hướng hành động cơ bản**

Đây là việc làm cần kiên trì thực hiện trong hoạt động thường ngày.

Trong cuộc sống những mâu thuẫn va chạm nảy sinh muôn màu muôn vẻ, thường xuyên. Ví dụ: *giữa các đối tác cùng làm ăn* về cách điều khiển, giải quyết công việc hàng ngày, cũng như việc hưởng thụ quyền lợi làm ra khác nhau. Trong *quan hệ bạn bè*, từ cách đối xử với nhau, sự quan tâm giúp đỡ lẫn nhau v.v. Trong *gia đình*, mâu thuẫn nảy sinh trong cách sinh hoạt, ăn ở, chi tiêu, nuôi dạy con cái, chăm sóc ông bà già v.v., từ sự khác nhau giữa các thành

---

\* GS. Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

viên, trước hết giữa vợ và chồng, những nhân vật chủ chốt của gia đình.

Khi một vấn đề nảy sinh, thường có ý kiến khác nhau giữa những người có liên quan. Họ tranh luận, bàn cãi xem ý kiến ai đúng, ai sai. Từ đó có phương hướng hành động theo quan điểm, chủ trương của người thắng cuộc. Tuy nhiên diễn biến công việc lại đòi hỏi có sự *hài hòa nhân nhượng lẫn nhau*, sự đồng cảm với nhau giữa những người có liên quan mới đem lại kết quả tốt đẹp.

Cố Tổng thống Mỹ Washington đã nói: “Trong mọi mối quan hệ, phải biết bỏ qua cái tôi của mình và đồng cảm với người khác để suy xét mọi việc”.

Khi có ý kiến khác nhau giữa các đối tác cùng làm việc, cùng hợp tác kinh doanh, hoạt động nghề nghiệp hay trong sinh hoạt gia đình, trong quan hệ bạn bè v.v., phương hướng hành động tốt nhất là cần *đối thoại, thương lượng và thỏa hiệp* giữa các đối tác, để tìm ra cách giải quyết mâu thuẫn có kết quả tốt nhất và lâu dài, củng cố được quan hệ giữa đồng nghiệp, vun trồng sự vững bền trong quan hệ bạn bè, người thân trong gia đình.

Vì sao cần có sự *đối thoại* giữa những người có ý kiến khác nhau về cách giải quyết một vấn đề nhất định mà hai bên đều *quan tâm* và cùng có *quyền lợi* ?

Trong công việc chuyên môn, nghề nghiệp hàng ngày thiếu gì những vấn đề có ý kiến khác nhau và cách giải quyết khác nhau giữa các đồng nghiệp, giữa cấp trên và cấp dưới, giữa các cơ quan có liên quan v.v. Nếu mỗi bên cố giữ lấy quan điểm, ý kiến của mình, không muốn *đối thoại* để tìm ra *nguyên nhân* làm nảy sinh mâu thuẫn thì sẽ dẫn tới *phá vỡ sự đồng thuận* giữa họ trong công việc, trong sinh hoạt hàng ngày. Từ đó mâu thuẫn trở nên *trầm trọng hơn*, *tác hại* ngày càng lớn hơn cho các bên có liên quan.

1/ *Đối thoại* để tìm ra *nguyên nhân* dẫn đến ý kiến mâu thuẫn giữa hai bên, gắn liền với việc tìm ra *phương hướng, biện pháp khắc phục* mâu thuẫn đã nảy sinh. Vì vậy *đối thoại phải gắn với sách lược thương lượng và thỏa hiệp* giữa các đối tác đang tranh chấp để tìm ra phương hướng ổn thỏa, đảm bảo quyền lợi thích đáng cho cả hai bên.

+ *Thương lượng* để mỗi bên tranh chấp hiểu được *yêu cầu cụ thể* của đối phương, họ muốn gì, cần gì, họ có khó khăn, ưu thế gì v.v. *Thương lượng* giữa hai bên về *thời gian* gặp nhau, về *phương thức tiến hành* việc trao đổi ý kiến v.v.

+ Điều quan trọng là cả hai bên tranh chấp biết *thỏa hiệp*, để cùng nhau tìm ra *lối thoát*, tháo gỡ bế tắc cho mỗi sự kiện nhất định.

Nội dung khái niệm *thỏa hiệp* theo Từ điển Bách Khoa, tập 4, trang 238 là:

“Thỏa hiệp là một giải pháp đối với một vấn đề *bất đồng* hay *tranh chấp*, trong đó các bên hữu quan có sự *nhân nhượng* lẫn nhau về *quan điểm*, về *lợi ích* vật chất và tinh thần v.v.

Trong quan hệ quốc tế, *thỏa hiệp* có thể là những nhân nhượng về chính trị, ngoại giao v.v. Thông thường có thể thỏa hiệp về những vấn đề *sách lược*, không thỏa hiệp những vấn đề có tính chất chiến lược hoặc những vấn đề có tính *nguyên tắc*. Thỏa hiệp có thể được áp dụng để các bên hữu quan cùng nhau *thỏa thuận* và *quyết định* đưa việc tranh chấp của họ cho Tòa án Quốc tế giải quyết”.

Như vậy, *thỏa hiệp* qua trao đổi ý kiến giữa các bên hữu quan, mỗi bên chịu *nhân nhượng* lẫn nhau, đạt được sự *nhất trí* về cách giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, tùy điều kiện, hoàn cảnh cụ thể nhất định.

+ *Thương lượng, thỏa hiệp* để đi tới một *thỏa thuận chung*. Thỏa thuận chung thể hiện *quan điểm, lập trường, nguyện vọng, lợi ích, nguyên tắc, điều kiện* hay *biện pháp* hành động đã được hai bên hay nhiều bên cùng *chấp nhận* về một hay nhiều vấn đề có liên

quan, sau khi trao đổi ý kiến, thương lượng, đàm phán.

2/ Một nguyên tắc quan trọng là việc đối thoại, thương lượng, thỏa hiệp là trên cơ sở dân chủ và công bằng. Từ đó mới đạt được kết quả mong muốn, đảm bảo quyền lợi thích đáng cho các bên liên quan, được họ đồng lòng, tự nguyện, chấp nhận.

Đối thoại, đàm phán giữa các bên đang tranh chấp cần được tiến hành trên tinh thần *dân chủ bàn bạc*. Mỗi bên không thể dựa vào địa vị, uy quyền của mình, hay tài sản đang có, ảnh hưởng xã hội của mình để đưa ra ý kiến quyết định chủ quan có lợi cho mình, phiến diện. Từ đó cuộc đối thoại, thương lượng sẽ chỉ là áp đặt *ý kiến một chiều* của một bên với đối tác đang tranh chấp. Thương lượng sẽ mất hết ý nghĩa một cuộc *hòa giải, dàn xếp* một cách tốt nhất để giải quyết tranh chấp giữa các bên hữu quan. Bên *yếu thế* trước mắt có thể *buộc phải* chấp nhận cách giải quyết đưa ra, nhưng lại âm ức bất mãn. Khi có cơ hội họ sẽ tiếp tục đấu tranh, quyết liệt hơn. Mâu thuẫn trở nên gay gắt hơn, khó hòa giải hơn.

Vì vậy cần *bàn bạc dân chủ* giữa các bên đang tranh chấp để cùng tìm ra phương hướng, biện pháp giải quyết mâu thuẫn một cách *tự nguyện*. Đặc biệt là không dựa vào áp lực của chính quyền trung ương hay địa phương, cũng như thế lực, địa vị cá nhân một bên để áp đặt phương hướng hay biện pháp giải quyết tranh chấp một cách thiếu công bằng, một bên được lợi thế, một bên chịu thiệt thòi. Dân chủ bàn bạc gắn với sự công bằng trong biện pháp xử lý mâu thuẫn, đảm bảo quyền lợi, thích đáng cho cả hai bên hữu quan, được họ tự nguyện chấp hành kết quả đàm phán.

Tóm lại, *dân chủ bàn bạc* trong thương lượng thỏa hiệp trên cơ sở thực thi *nguyên tắc công bằng* cho cả hai bên đang tranh chấp: công bằng trong việc hưởng thụ quyền lợi vật chất và tinh thần, đồng thời họ cũng

được quyền *bảo lưu* ý kiến riêng của họ khi điều đó không vi phạm pháp luật Nhà nước đã ban hành, hay là các quyết định của địa phương họ sinh sống.

Những vụ tranh chấp giữa *chủ và thợ*, giữa *cấp trên và cấp dưới* về quyền lợi, lương bổng, điều kiện lao động v.v. cũng như những *tranh chấp giữa những công dân cùng sống tại một địa phương*, xóm làng phố phường v.v. (ví dụ hai gia đình tranh giành về một lối đi chung của cả hai nhà, hay tranh chấp nhau việc mở rộng mặt bằng để làm cửa hàng v.v.), từ việc lớn, lâu dài, trọng đại, đến việc nhỏ cụ thể trước mắt, việc đối thoại thương lượng và thỏa hiệp để giải quyết tranh chấp chỉ đạt kết quả tốt, bền vững khi đảm bảo *nguyên tắc dân chủ* trong bàn bạc và sự *công bằng* trong cách giải quyết mâu thuẫn, đem lại quyền lợi thích đáng cho mỗi bên tranh chấp.

3/ Việc hiểu mình, biết người một cách đúng đắn khách quan là chìa khóa của sự thành công trong việc giải quyết tranh chấp giữa các bên hữu quan.

Ông Francois de La Rochefoucauld, nhà viết văn người Pháp thế kỷ XVII đã nói: “Tỏ ra hơn người, người sẽ thành kẻ thù của ta. Biết nhường người, người sẽ thành bạn của ta”.

*Hiểu mình* là tự nhận xét mình chính xác, không đánh giá thấp những khuyết điểm, tật xấu, điểm yếu của bản thân (ví dụ trình độ nhận thức, văn hóa, tính tự cao tự đại, bệnh cố chấp v.v.) đồng thời không quá tự phụ, đề cao ưu điểm của mình (ví dụ tinh thần làm việc học hỏi, tinh thần tự trọng cá nhân v.v.).

*Biết người* là cần *khiêm tốn nhận rõ các ưu điểm của đối phương*, chân thành học hỏi họ và *đánh giá đúng các nhược điểm của họ* (ví dụ tính nóng nảy, tự ái tự phụ, ích kỷ cá nhân v.v.). Cần hiểu được hoàn cảnh sinh sống, gia đình bạn bè, cũng như địa vị xã hội của họ. Biết người không nhằm mục đích khai thác các nhược điểm của họ để hạ thấp

họ làm hại họ trong sinh hoạt chung và trong làm ăn sinh sống.

Như vậy để thương lượng thỏa hiệp giữa các đối tác đạt được yêu cầu mong muốn thì cần thực hiện *phương pháp tiếp cận* dân chủ công bằng, trên cơ sở hiểu mình, biết người một cách đúng đắn khách quan. Từ đó đi tới sự thành công trong việc giải quyết các tranh chấp giữa các đối tác có liên quan, có lợi cho cả hai bên.

#### 4/ Về hướng giải quyết những bất đồng ý kiến trong mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân.

Quá trình chấp hành một chủ trương chính sách nào đó của Nhà nước cũng khó tránh khỏi những va vấp, mâu thuẫn giữa chính quyền và người dân, và thường xảy ra ở cấp chính quyền cơ sở xã phường v.v. Người dân phản ứng, chưa chịu chấp hành một chính sách nào đó. Họ đòi hỏi làm rõ lý do của việc ban hành chủ trương chính sách ấy, có sự *phân tích lợi hại và ảnh hưởng* của chính sách đối với đời sống người dân. Ví dụ việc giãn dân, di dân khỏi nơi họ đang cư trú để lấy đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp v.v., người dân yêu cầu cân nhắc chủ trương đó đúng hay sai, lợi hại thế nào và cần tính đến hậu quả, tác hại đến môi trường sinh sống khi xí nghiệp vận hành và thải ra khí độc. Họ còn đòi hỏi xem xét các điều kiện di dời chỗ ở của họ ra nơi khác, về tiền hỗ trợ để xây dựng nhà ở nơi mới v.v. Họ có những khó khăn, bất lợi cần có chính sách đền bù thỏa đáng.

Những yêu cầu của người dân có những điểm thỏa đáng, Nhà nước cần lưu ý điều chỉnh kế hoạch của mình, đảm bảo quyền lợi chính đáng của người dân. Đồng thời với những điểm chưa hợp lý của họ, Nhà nước cần phân tích đúng sai. Như vậy Nhà nước cần *đối thoại, thương lượng và thỏa hiệp* với dân chúng khi triển khai các chủ trương chính sách của mình.

Người dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do bày tỏ thái độ thông qua các cuộc gặp gỡ v.v. Nhìn chung, Nhà nước *không áp đặt một chiều*, cần giải thích cho dân hiểu, đồng thời cần điều chỉnh những điểm chưa hợp lý, đặc biệt chú ý những điểm có liên quan trực tiếp đến đời sống hàng ngày của đa số người dân, tầng lớp nghèo, đến lợi ích trước mắt và lâu dài của họ v.v. Như vậy, Nhà nước có thể cần thay đổi những chủ trương chính sách đã ban hành, nếu việc đó không đáp ứng quyền lợi dân chủ, công bằng của người dân.

Cần chú ý đến những va vấp, mâu thuẫn diễn ra ở các địa phương (cấp xã, phường, huyện, v.v.) giữa cán bộ các cơ quan địa phương với người dân sở tại. Thái độ một số cán bộ chính quyền địa phương tỏ ra hống hách, cậy quyền cậy thế, bắt nạt, đe dọa, trừng phạt người dân v.v. nếu họ chưa chịu thi hành chính sách ngay, trù úm họ khi họ dám nêu lên ý kiến phản đối việc bắt buộc thi hành một chính sách nào đó, khi họ chưa hiểu được căn cứ việc ban hành chính sách ấy v.v. Vì vậy về lý, người dân có quyền *khiếu kiện*, nhưng thực tế trong nhiều trường hợp họ lại *sợ bị trả thù*, bị chính quyền địa phương tìm cách trù úm họ v.v. Họ đành im lặng, khi có những điều chưa thống nhất với đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ta.

Mâu thuẫn giữa Nhà nước và nhân dân thường do *sự thiếu bàn bạc dân chủ* với người dân, không *đảm bảo sự công bằng* về nhiều mặt trong việc giải quyết quyền lợi cụ thể của người dân, đặc biệt về mặt tinh thần có *sự áp đặt, cưỡng ép* bắt người dân làm theo ý kiến của cán bộ Nhà nước v.v.

Chính vì vậy, bộ máy Nhà nước cần *kiểm tra, giám sát* việc thi hành các luật lệ, chính sách của Nhà nước ở các địa phương: tìm hiểu quá trình chính quyền các cấp phường xã đã tiến hành việc thực thi các chính sách đã có những thiếu sót gì: chú ý thái độ quan

liều mệnh lệnh, áp đặt của cán bộ Nhà nước với người dân địa phương.

5/ Việc giải quyết những mâu thuẫn tranh chấp giữa các thành viên trong một gia đình, lại nặng về tình hơn về lý. Nguyên tắc giải quyết mâu thuẫn trên cơ sở đảm bảo dân chủ và công bằng có phần bị coi nhẹ.

Gia đình là cơ sở sinh sống quan trọng của mọi người dân. Thương lượng và thỏa hiệp giữa các thành viên gia đình nhằm đảm bảo sự hòa thuận, đoàn kết với nhau cùng nuôi dạy con cái, cùng làm việc, cống hiến cho đất nước, lại có tính phức tạp riêng của nó.

Trong cuộc sống thường ngày, khó tránh khỏi những va vấp giữa chồng và vợ, giữa cha mẹ và con cái, giữa ông bà với con cháu v.v. Cần giải quyết những mâu thuẫn đó trên cơ sở *có lý và có tình*. Thông thường những mối quan hệ gắn bó các thành viên gia đình lại nặng về tình cảm, tình yêu, lòng biết ơn, quyết tâm hy sinh lợi ích cá nhân để đảm bảo lợi ích chung của cả gia đình. Vì vậy việc giải quyết các mâu thuẫn trong gia đình thường nặng về tình hơn về lý.

Ca dao ta đã có câu: “Một điều nhịn chín điều lành”.

Hướng giải quyết mâu thuẫn, va vấp trong gia đình thường *nặng về tình, không phải là sự phân chia quyền lợi đồng đều giữa các bên* và cũng không phải hai bên cùng *chịu trách nhiệm như nhau về nghĩa vụ đối với gia đình*. Cha mẹ hy sinh không luyến tiếc các quyền lợi vật chất và tinh thần để con cái được ấm no và hạnh phúc. Anh cả hy sinh quyền lợi của mình cho em út để người em có điều kiện sống tốt hơn. Người em lại hy sinh quyền lợi để người anh cả có điều kiện làm nhiệm vụ gia trưởng, lo toan việc chung của cả gia đình, lo giỗ Tết thờ phụng cha mẹ, tổ tiên, quan hệ với họ hàng dòng họ nói chung v.v. Ở nông thôn trước đây trong việc chia ruộng đất công người anh cả phải lo nổi đôi tông đường nên thường được chia phần

ruộng hương hỏa nhiều hơn để họ thờ cúng cha mẹ, gia tiên v.v. Người con gái trong gia đình chịu thiệt thòi nhiều về quyền lợi vì sẽ đi lấy chồng, rời bỏ gia đình mình, không có điều kiện phụng dưỡng cha mẹ già, thờ cúng tổ tiên, dòng họ v.v.

*Tình nghĩa sâu nặng* giữa các thành viên gia đình khiến nguyên tắc đảm bảo sự công bằng dân chủ trong phân chia quyền lợi của gia đình bị xem nhẹ. Đó là truyền thống văn hóa của gia đình Việt Nam đến nay vẫn được coi trọng. Việc anh em ruột thịt một nhà đưa nhau ra Tòa án kiện cáo về việc phân chia tài sản do cha mẹ để lại bị coi là một điều thất đức, đau lòng, bị bạn bè, anh em dòng họ hai bên chê trách. Họ coi đó là việc nội bộ tự gia đình phải lo giải quyết, thu xếp trên tinh thần *nhường nhịn lẫn nhau* giữa anh em ruột thịt: “Chín bỏ làm mười”.

“Khôn ngoan đôi đáp người ngoài,

Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.”

Họ thương lượng và thỏa hiệp với nhau để giải quyết tranh chấp trong gia đình, và *không nhất thiết đảm bảo sự công bằng tuyệt đối trong hưởng thụ các quyền lợi*, trong phân chia tài sản của cha mẹ để lại, giữa anh cả và em út, em gái v.v. Cũng như về *trách nhiệm* đối với gia đình, đặc biệt việc nuôi dưỡng cha mẹ già, thờ phụng tổ tiên, quan hệ với họ hàng, cũng không đòi hỏi người em út có trách nhiệm như người anh cả. Vì vậy việc giải quyết những mâu thuẫn trong gia đình thường trên cơ sở *nặng về tình nghĩa* của cha mẹ với con cái, giữa anh em với nhau. Việc phân chia quyền lợi và trách nhiệm trong gia đình không thực hiện một cách cứng nhắc ngang bằng nhau giữa các thành viên, giữa cha mẹ và con cái, giữa anh cả và em út v.v.

Ví như cha mẹ suốt đời hy sinh để nuôi dưỡng con cái. Chẳng may đứa con lại bất hiếu, chơi bời lêu lổng và phạm tội. Cha mẹ rất đau lòng nhưng không thể bỏ mặc con. Họ vẫn tiếp tục đi lại thăm con, động viên

con cái đang bị ở tù v.v. Họ vẫn muốn tiếp tục hy sinh để chuộc lại tội lỗi của con, mong con khi ra tù trở về làm ăn sinh sống lương thiện v.v. Vậy làm sao tính được sự công bằng giữa công lao của cha mẹ và sự đền đáp báo hiếu của con cái ?

Trong một gia đình, nguyên tắc thương lượng thỏa hiệp để giải quyết các tranh chấp giữa các thành viên lại nặng về *tình hơn về lý*, về trách nhiệm đối với nhau hơn là sự phân chia quyền lợi theo nguyên tắc công bằng giữa hai bên như giữa các công dân ngoài xã hội.

6/ Một vài suy nghĩ về kết quả đem lại từ cách ứng xử trong cuộc sống hàng ngày, của nhân dân ta, trước mắt và lâu dài.

Chúng ta hãy xem xét vài kết quả đối với nhân dân ta từ cách ứng xử trên, đồng thời có chú ý đến ảnh hưởng của nó trong việc giải quyết các mối quan hệ kinh tế, chính trị, văn hóa giữa Việt Nam và các nước trên thế giới.

Thứ nhất: *Phúc lợi của từng cá nhân* được đảm bảo *thực thi một cách công bằng*, thông qua *dân chủ bàn bạc*, từ đó người dân thêm tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước được *chấp hành nghiêm túc*.

*Quyền lợi và nghĩa vụ* công dân được đảm bảo đúng đắn, hợp lý. *Hiến pháp* của Nhà nước và các pháp luật đã ban hành được thực thi kịp thời và chính xác. Từ đó việc hưởng thụ các quyền tự do, dân chủ của từng công dân và của cả cộng đồng dân cư không bị vi phạm, ngày càng đi vào chiều sâu, tạo nên sức mạnh của quần chúng đông đảo, của nhân dân Việt Nam.

Thứ hai: Xây dựng sự *đồng thuận rộng rãi* trong xã hội, củng cố ý thức đoàn kết của dân tộc, đa số và thiểu số, trong làm ăn sinh sống. Đồng thời có sách lược đúng đắn, linh hoạt

trong việc giải quyết các mối quan hệ quốc tế. Từ đó đã huy động được sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, cùng chung sức xây dựng đất nước Việt Nam giàu đẹp, hùng mạnh hơn sánh vai cùng các cường quốc tiên tiến trên thế giới.

Thứ ba: Đặc biệt là phương thức ứng xử hợp tác thân thiện, dân chủ, bình đẳng và công bằng giữa các công dân đem lại sự *thoải mái* trong quan hệ giữa người và người, trong lao động, trong cuộc sống chung ngoài cộng đồng cũng như trong cuộc sống gia đình.

*Niềm vui, sự thoải mái là sức mạnh tinh thần* cổ vũ mọi người ngày càng cố gắng phấn đấu vươn lên, dù còn khó khăn gian khổ, nhưng không nản chí, vì tương lai tốt đẹp của cá nhân, của gia đình, của cả cộng đồng dân cư Việt Nam.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Đại biểu Quốc hội Dương Trung Quốc: “Người dân có nhu cầu bày tỏ thái độ”. Báo *Tuổi trẻ* ngày 3/10/2011.
2. “Thực tiễn đòi hỏi có luật biểu tình”. Ý kiến của thiếu tướng Lê Văn Cương. Báo *Tuổi trẻ* ngày 3/10/2011.
3. “Khắc phục cơ bản tình trạng vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ”. Ý kiến của đại biểu Trịnh Long Biên, phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng ở Đại hội lần thứ 11 của Đảng.
4. “Người di cư đối mặt với nhiều khó khăn”. Bài của Việt Nguyễn. Báo *Gia đình & Xã hội* ngày 22/12/2010.
5. “Giá trị của chữ tình, chữ nghĩa trong gia đình”. Tài liệu trên internet ngày 28/6/2011.
6. “Tình và nghĩa chất keo gắn chặt hôn nhân”. Bài của ông Trần Hữu Thuận. Tài liệu trên internet ngày 15/8/2011.